

Bản án số: 543/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2018

V/v : “Ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Đức
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1263/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 176, ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Văn L - sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 176, ấp Đ, xã Tn, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2017, bản tự khai ngày 08/12/2007 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Lê Văn L tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi cưới vợ chồng sống tại huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có con, ông L không đi làm, thường xuyên uống bia, rượu. Hiện tại bà với ông L không còn chung sống với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của bà chỉ còn là hình thức nên bà có nguyện vọng được ly hôn với ông Lê Văn L.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có

- Nợ chung: Không có.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do.

Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: vì đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 06/2012 quyển số 01/2012 ngày 31/01/2012 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là hôn nhân hợp pháp.

Bà T xin vắng mặt tại phiên tòa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông L. Bà T khai mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con, ông L không đi làm, thường xuyên uống rượu bia, không có trách nhiệm với gia đình, hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau.

Hội đồng xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông L vẫn cố tình tránh né không đến tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông L không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Mặt khác, vợ chồng bà T, ông L đã không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, đến nay cả hai bên không có phương pháp hay thiện chí hàn gắn. Hội đồng nhận thấy đời sống chung của vợ chồng của bà T, ông L đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

-Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm về phần thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà T phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Lê Văn L.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà Tiến đã nộp theo biên lai số 0017054 ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.H;
- Chi Cục THADS H.H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng